

CHÍNH PHỦ
Số: 111/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Xuất bản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản về chính sách đối với hoạt động xuất bản; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý xuất bản các cấp; hoạt động của các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

Điều 2. Xuất bản phẩm

Xuất bản phẩm quy định tại Điều 4 Luật Xuất bản được thể hiện dưới các hình thức sau đây:

1. Sách, kể cả sách cho người khiếm thị, sách điện tử.

2. Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích; tờ rời, tờ gấp có nội dung quy định tại Điều 4 Luật Xuất bản.

3. Lịch các loại dưới dạng xuất bản phẩm.

4. Băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình của nhà xuất bản có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách.

Điều 3. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sự nghiệp xuất bản

Chính sách của Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển sự nghiệp xuất bản quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xuất bản bao gồm:

1. Ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực xuất bản; đầu tư cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh và cơ sở in trên địa bàn thuộc diện ưu tiên đầu tư của Nhà nước; xây dựng trung tâm sách tại các địa bàn, khu vực trọng điểm; xây dựng, nâng cấp mạng lưới phát hành sách tại các huyện thuộc địa bàn ưu tiên đầu tư của Nhà nước.

2. Hỗ trợ kinh phí cho việc xây dựng, hoàn thiện giáo trình; đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước cho đội ngũ biên tập viên nhà xuất bản, kỹ sư công nghệ in, cán bộ quản lý của nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm.

3. Hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức và tham gia triển lãm, hội chợ sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác thông tin đối ngoại ở trong và ngoài nước.

4. Hỗ trợ kinh phí khen thưởng hàng năm đối với xuất bản phẩm có giá trị cao.

Điều 4. Chính sách đặt hàng, mua bản thảo, hỗ trợ mua bản quyền, trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm

1. Hằng năm, Bộ Văn hóa - Thông tin duyệt danh mục xuất bản phẩm thuộc diện đặt hàng, mua bản thảo và hỗ trợ mua bản quyền đối với nhà xuất bản trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) duyệt danh mục xuất bản phẩm thuộc diện đặt hàng, mua bản thảo và hỗ trợ mua bản quyền đối với nhà xuất bản địa phương quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 6 Luật Xuất bản.

2. Việc trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phục vụ đồng bào miền núi, hải đảo được tính theo khoảng cách từ nơi mua đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

3. Bộ Văn hóa - Thông tin duyệt danh mục xuất bản phẩm được trợ cước vận chuyển phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Việc trợ cước được tính theo khoảng cách từ nơi gửi đến nơi nhận ở nước ngoài.

4. Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan ban hành các văn bản để thực hiện các chính sách tại khoản 2 Điều 28 Luật Xuất bản, các Điều 3 và 4 Nghị định này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Văn hóa - Thông tin trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

1. Bộ Văn hóa - Thông tin giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên phạm vi cả nước có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về hoạt động xuất bản.

b) Quản lý công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất bản, công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất bản.

c) Quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động xuất bản.

d) Cấp, thu hồi giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam, giấy phép đặt văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm quy định tại các Điều 16, 24 và 43 Luật Xuất bản.

đ) Tạm đình chỉ hoạt động của nhà xuất bản, văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm; cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu hoặc tiêu

huỷ xuất bản phẩm vi phạm của nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

e) Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản; chỉ đạo và hướng dẫn việc tuyển chọn, trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao.

g) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản theo thẩm quyền.

2. Cục Xuất bản là cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa - Thông tin có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Nhận và quản lý đăng ký kế hoạch xuất bản của nhà xuất bản, đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

c) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm quy định tại các Điều 22, 23, 31, 34 và 42 Luật Xuất bản.

d) Tạm đình chỉ hoạt động in xuất bản phẩm hoặc đình chỉ việc in xuất bản phẩm đang in; tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm; tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài; tạm đình chỉ lưu hành xuất bản phẩm vi phạm pháp luật về xuất bản.

đ) Quản lý việc lưu chiếu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiếu.

e) Thực hiện công tác kiểm tra, thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Xây dựng quy hoạch, quyết định kế hoạch phát triển các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thuộc địa phương; xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản.

b) Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản tại địa phương.

c) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản theo thẩm quyền.

d) Tạm đình chỉ hoạt động của nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm của trung ương tại địa phương; đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật về xuất bản của chi nhánh, văn phòng đại diện nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm của trung ương và tổ chức, cá nhân khác tại địa phương; tạm đình chỉ việc kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm của cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin; đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật Xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại địa phương.

đ) Cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu hoặc tiêu huỷ xuất bản phẩm vi phạm pháp luật về xuất bản của nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm thuộc địa phương và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

2. Sở Văn hoá - Thông tin là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc địa phương, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương; giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với cơ